

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

*Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 11/05/2024*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

**Tập 66**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Hôm nay, chúng tôi bắt đầu giảng kinh văn phẩm thứ ba mươi một.

**PHẨM BA MƯƠI MỘT: CÔNG ĐỨC CHÂN THẬT**

Kinh văn phẩm này nói về diệu đức tự lợi và lợi tha của Bồ-tát ở Cực Lạc.

1. Trước tiên dùng các thí dụ để nêu rõ.
2. Diễn nói về công đức chân thật của Bồ-tát.
3. Nói về việc các Bồ-tát được Phật tán thán.

Mời xem kinh văn:

**Trí tuệ rộng sâu tựa như biển cả, bồ-đề cao rộng như núi Tu-di. Uy quang của thân vượt hơn nhật nguyệt, tâm ấy trong sạch ví như tuyết sơn. Nhẫn nhục như đất, bình đẳng tất cả. Thanh tịnh như nước, rửa sạch trần cấu. Hùng hực như lửa, đốt củi phiền não. Không chấp trước như gió, chẳng có các chướng ngại. Pháp âm như sấm vang, giác ngộ kẻ chưa giác. Tuôn mưa pháp cam lộ để thấm nhuần chúng sanh. Tâm rộng như hư không, đại từ bình đẳng. Như hoa sen thanh tịnh, lia xa ô nhiễm. Như cây ni-câu, che bóng rộng lớn. Như chùy kim cang, phá tan tà chấp. Như núi Thiết-vi, chúng ma ngoại đạo không lay chuyển được.**

Đoạn kinh văn này được chia làm ba đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

***“Trí tuệ rộng sâu tựa như biển cả, bồ-đề cao rộng như núi Tu-di. Uy quang của thân vượt hơn nhật nguyệt, tâm ấy trong sạch ví như tuyết sơn. Nhẫn nhục như đất, bình đẳng tất cả.”***

Bồ-tát ở Cực Lạc có trí tuệ rộng lớn sâu xa, ví như biển cả mênh mông không bờ bến. Tâm giác ngộ của các ngài cao rộng như núi Tu-di. Quang minh

uy đức của Bồ-tát vượt hơn nhật nguyệt, soi khắp tất cả. Tâm thanh tịnh của các ngài giống như núi tuyết, một màu trắng tinh khiết. Tâm nhẫn nhục của Bồ-tát giống như đại địa, bình đẳng bao dung hết thảy, xa lìa mọi sự phân biệt.

Đoạn nhỏ thứ hai:

***“Thanh tịnh như nước, rửa sạch trần cấu. Hùng hực như lửa, đốt củi phiền não. Không chấp trước như gió, chẳng có các chướng ngại. Pháp âm như sấm vang, giác ngộ kẻ chưa giác. Tuôn mưa pháp cam lộ để thấm nhuần chúng sanh.”***

Giới đức của Bồ-tát giống như nước trong, có thể tẩy sạch các trần lao cấu nhiễm. Trí tuệ của Bồ-tát như ngọn lửa lớn hùng hực, có thể trừ sạch các loại phiền não. Đối với tất cả pháp, các ngài đều không chấp trước, tựa như cơn gió không chút chướng ngại, được đại tự tại. Pháp âm thuyết pháp của Bồ-tát như tiếng sấm vang rền trên không trung, có thể khiến chúng sanh tỉnh giác. Giáo pháp của các ngài như cam lộ đề-hồ có thể khiến chúng sanh vĩnh viễn đoạn dứt sanh tử, đắc đại niết-bàn.

Đoạn nhỏ thứ ba:

***“Tâm rộng như hư không, đại từ bình đẳng. Như hoa sen thanh tịnh, lìa xa ô nhiễm. Như cây ni-câu, che bóng rộng lớn. Như chùy kim cương, phá tan tà chấp. Như núi Thiết-vi, chúng ma ngoại đạo không lay chuyển được.”***

Tâm từ bi của Bồ-tát giống như hư không, rộng bao la không biên giới. Tuy các ngài đi vào đời trước để cứu độ chúng sanh, nhưng vẫn như hoa sen mọc từ bùn mà không nhiễm bùn. Bồ-tát giống như cây ni-câu, che bóng mát rộng lớn cho chúng sanh. Diệu trí bát-nhã của các ngài giống như chùy kim cương, có thể phá trừ hết thảy tình chấp. Trí tuệ kiên cố của Bồ-tát như núi Thiết-vi, tất cả ngoại đạo và quân ma đều không thể lay chuyển.

Bên trên là những công đức tự lợi và lợi tha của Bồ-tát ở Cực Lạc.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Tâm ấy chánh trực, thiện xảo quyết định, luận pháp không chán, cầu pháp không mỏi mệt. Giới như lưu ly, trong ngoài sáng sạch. Phạm nói điều gì đều khiến người vui tín phục. Đánh trống pháp, lập pháp tràng, sáng huệ nhật, phá si ám. Thuận tịnh ôn hòa, tịch định chiếu sáng. Làm đại đạo sư, điều phục mình và người, dẫn dắt quần sanh, xả các ái trước. Vĩnh viễn xa hẳn ba độc, thần thông tự tại.**

“Tâm ấy chánh trực”, phẩm “Phương tiện” trong kinh Pháp Hoa nói: Phật ở giữa các Bồ-tát, xả bỏ hết thảy các pháp phương tiện, chỉ nói pháp vô thượng. Trong Pháp Hoa Văn Cú nói: pháp Ngũ thừa là cách nói phương tiện của Phật, nay xả bỏ hết những pháp phương tiện ấy, chỉ nói pháp Nhất thừa chánh trực. Thế giới Cực Lạc không có pháp phương tiện, những gì Bồ-tát tư duy và chứng đắc đều là pháp Nhất thừa.

“Thiện xảo quyết định”, trong Phật Địa Luận nói: mỗi một thời kỳ đều có pháp tương ứng, thuận hợp với chúng sanh. Pháp được nói ra thuận theo căn cơ và thời cơ của người nghe pháp thì gọi là “thiện xảo”. Sách Văn Cú nói: “Hiển lộ sự khéo léo quyền biến, tỏ rõ quán hạnh tinh vi.” “Hiển rõ sự khéo léo quyền biến” là khéo léo trong việc quán xét căn cơ để giáo hóa, sử dụng các pháp phương tiện. Tổ sư Thiên tông đôi khi đưa ra những câu hỏi rất kỳ lạ nhằm khơi dậy nghi tình căn bản của người cầu pháp, sau đó nói thêm một câu, người cầu pháp liền lập tức khai ngộ.

“Tỏ rõ quán hạnh tinh vi” là tự giác. Thế nào là giác ngộ? Hiện nay mọi người đều đang ở trong mộng. Giác ngộ thì tỉnh mộng, hóa ra tất cả đều là mộng huyễn bọt bóng. Đại sư Vĩnh Gia nói: “Trong mộng rõ ràng có sáu nẻo, giác rồi trống rỗng chẳng đại thiên.” Té ra hổ ăn thịt người, cho đến vàng bạc châu báu, đều là những chuyện ở trong mộng, căn bản là không có. Sau khi giác ngộ, nhìn thấy chúng sanh ở trong mộng huyễn, vô cùng đáng thương, liền muốn đánh thức họ dậy. Nếu chính mình vẫn còn đang nằm mộng, sao có thể gọi người khác tỉnh giác được? Chỉ có trước tiên cầu tự giác mới có thể giác tha. Đạo lý này hết sức hiển nhiên, có những người bản thân còn ở trong mộng đã muốn thuyết pháp độ chúng sanh, thực tế chỉ là nhọc công vô ích. Nếu đơn thuần chỉ vì tự giác thì thuộc về phát tâm Tiểu thừa. Nếu vì hành đạo Bồ-tát mà cầu tự giác thì thuộc về phát tâm Đại thừa.

“Thiện xảo quyết định”, “quyết định” là chỉ cho bản tánh chân thật không đổi. Trong “thiện xảo” thì tùy duyên, tùy căn cơ; trong “tùy duyên” lại chân thật bất biến. Những phương tiện thiện xảo được tùy duyên áp dụng cũng đều là lợi ích chân thật. Thế nên, pháp Tam thừa mà Thế Tôn nói cũng đều là lợi ích chân thật. Những cách nói phương tiện được diễn xuất từ trí tuệ chân thật, nhất định sẽ khiến chúng sanh đạt được lợi ích chân thật.

“Luận pháp không chán”, khi diễn nói Phật pháp không có tâm mệt mỏi chán nản.

“Cầu pháp không mỗi mệt”, khi cầu pháp không có tâm thỏa mãn hay mệt mỗi chán nản.

“Giới như lưu ly, trong ngoài sáng sạch”, giới luật là đứng đầu trong tam vô lậu học gồm giới - định - tuệ. Phụng trì giới luật thì giống như ngọc lưu ly, trong suốt sáng sạch. Nội tâm thanh tịnh vô nhiễm, dáng vẻ đầy đủ oai nghi.

“Phàm nói điều gì đều khiến người vui tín phục”, những pháp nói ra đều khiến mọi người hoan hỷ, thực sự tín phục.

“Đánh trống pháp”, trong Hội Sớ nói: pháp âm tựa như tiếng trống, có thể chấn động làm thức tỉnh chúng sanh.

“Lập pháp tràng” ví cho uy đức của Bồ-tát có thể dẹp tan tà ma, ngoại đạo.

“Sáng huệ nhật”, ví cho trí tuệ của Bồ-tát có thể phá tan mọi tăm tối, khiến chúng sanh tỉnh giấc khỏi cơn mê mộng.

“Phá si ám” chính là phá vô minh. Ngu si và vô minh của chúng sanh cực kỳ nghiêm trọng. Ngày nay có thể nghe được Phật pháp và sanh lòng tin, đây là việc cực kỳ hiếm có. Đây đều là công đức giáo hóa của Như Lai.

“Thuần tịnh ôn hòa”, nội tâm trong vắt như nước, dáng vẻ hiền lành hòa nhã. Tự nhiên phù hợp với giới luật, tự nhiên phù hợp với pháp độ.

“Tịch định chiếu sáng”, “tịch định” chỉ cho bản tánh hay bản thể; “chiếu sáng” chỉ cho sự chiếu dụng của trí tuệ. “Tịch định” giống như thể của gương, “chiếu sáng” giống như dụng của gương, chiếu soi hết thấy rõ ràng sáng tỏ. “Tịch định chiếu sáng” chính là tịch mà thường chiếu, chiếu mà hằng tịch. Đây là cảnh giới của Bồ-tát Đại thừa.

“Làm đại đạo sư”, trong Tịnh Ảnh Sớ nói: dùng trí tuệ khiến người khai ngộ thì gọi là đạo sư. Trong Hội Sớ nói: chỉ ra con đường chánh cho người lạc đường thì gọi là đạo sư. Dùng pháp viên đốn tột bậc để rộng làm lợi ích cho chúng sanh trong chín cõi thì gọi là “đại đạo sư”. Giống như đại sĩ Phổ Hiền dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc.

“Điều phục mình và người”, “điều” là khai hiển bản tâm, “phục” là hàng phục vọng tâm. Đã là bậc đại đạo sư thì nhất định có thể điều phục được tâm mình và tâm người khác, cảnh giới này sâu vô cùng. Bồ-tát ở Cực Lạc không những ngay nơi tâm mình chứng được đại giác, mà còn khiến hết thấy chúng sanh đều chứng nhập đại giác.

“Dẫn dắt quần sanh xả các ái trước, vĩnh viễn xa hẳn ba độc”, khi Thế Tôn ngộ đạo đã nói: “Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc.” Muốn điều phục mình và người, khôi phục đức tướng trí tuệ của Như Lai thì nên xả ly chấp trước và ái nhiễm. Ái không nặng không đọa Ta-bà, sở dĩ sanh vào Ta-bà là vì tâm ái nhiễm quá nặng. Là bậc đại đạo sư, dẫn dắt hết thầy chúng sanh xả bỏ ái nhiễm và chấp trước, vĩnh viễn lìa xa ba độc.

“Thần thông tự tại”, khiến hết thầy chúng sanh dạo chơi trong thần thông, tự tại vô ngại.

Bên trên là những công đức chân thật của Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Nhân duyên nguyện lực, xuất sanh thiện căn, phá dẹp hết thầy ma quân, tôn trọng phụng sự chư Phật. Làm đèn sáng cho thế gian, phước điền tối thắng, cát tường thù thắng, đáng nhận cúng dường. Rạng rỡ hoan hỷ, hùng mãnh không sợ hãi. Sắc thân tướng hảo, công đức biện tài, đầy đủ trang nghiêm, không ai sánh được.**

“Nhân duyên nguyện lực”, “nhân duyên” có hai cách giải thích:

1. Trong Tịnh Ảnh Sớ nói: những thiện hạnh đã tu trong quá khứ gọi là “nhân lực”; đời này lại thân cận thiện tri thức gọi là “duyên lực”. Nhờ sự hòa hợp của nhân và duyên mà đời này lại sanh thêm thiện căn mới.

2. Trong Hội Sớ nói: “nhân lực” chỉ cho tâm bồ-đề, đây là cái nhân gốc của Phật đạo. “Duyên lực” chỉ cho việc rộng cầu thiện tri thức, nỗ lực hành trì các thiện hạnh. Nếu lấy đây làm duyên lực thì sẽ có uy lực lớn chuyển phàm thành thánh.

Tịnh Ảnh Sớ lấy thiện hạnh quá khứ làm nhân, Hội Sớ lấy việc đời này phát tâm bồ-đề làm nhân. Hai cách nói này tuy khác nhau nhưng không hề mâu thuẫn mà có thể viên dung bổ trợ cho nhau. Bởi vì quá khứ đã gieo rất nhiều thiện căn thì đời này mới có thể phát tâm bồ-đề.

“Nhân duyên nguyện lực”, “nguyện lực”, trong Tịnh Ảnh Sớ nói: nguyện đã phát là nguyện thật hay nguyện suông, chủ yếu xem coi có hành động chân thật hay không. Trong Hội Sớ nói: thực sự phát khởi tứ hoằng thệ nguyện, có các loại hành trì như pháp, trang nghiêm cõi nước Phật, thành tựu tất cả chúng sanh, đây chính là nguyện lực. Nếu chỉ phát nguyện mà không có hành động thì là

nguyện sông. Nguyện sông thì không có sức mạnh, không thể thoát ly sanh tử, vãng sanh Tây Phương.

“Xuất sanh thiện căn”, rộng cầu thiện tri thức để thiện căn vốn có không ngừng tăng trưởng, sanh ra thiện căn mới cho đến khi bùng sáng đại ngộ. Ví như bậc cổ đức là hòa thượng Triệu Châu, vì một câu hay nửa câu kinh văn, dù 80 tuổi vẫn trèo non lội suối đi thỉnh giáo bậc đại thiện tri thức. Mọi người cũng nên như vậy. Kinh Đại Bi nói: “Một phen xưng danh hiệu Phật, nhờ thiện căn này mà vào cõi niết-bàn, không có cùng tận.” Chỉ niệm một câu A-di-đà Phật, nhờ thiện căn này mà có thể chứng đến niết-bàn. Ví như hoa sen, gương sen sanh ra hạt sen, hạt sen lại sanh ra hoa sen. Cứ xoay vần vô tận như thế, thiện căn sẽ không bao giờ cùng tận.

“Phá dẹp hết thầy ma quân”, kẻ chuyên phá hoại thiện căn của người tu hành thì gọi là ma. Đội quân của ma gọi là ma quân. Loại quỷ thần này thực sự tồn tại và có thần lực lớn. Trong kinh Lăng-nghiêm nói: khi tọa thiền, nếu không nhờ sức của thần chú gia trì thì không thể nào không bị dính ma. Vì sức mạnh của ma lớn hơn chúng ta rất nhiều, chỉ dựa vào tự lực thì không đối phó nổi. Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc có thể hàng phục và phá dẹp hết thầy ma quân.

“Tôn trọng phụng sự chư Phật”, trong phẩm “Hoặc tận kiến Phật” của kinh này nói: người vãng sanh về biên địa trong 500 năm không thể thấy tam bảo, không thể cúng dường phụng sự chư Phật. Họ chỉ có thể nghe Bồ-tát thuyết pháp, không thể thấy A-di-đà Phật, cũng không thể đến thế giới phương khác cúng Phật. Do đó, có thể phụng sự chư Phật là việc rất không dễ dàng, cần có thiện căn, phước đức và nhân duyên rất lớn. Bồ-tát ở Cực Lạc chính là nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên.

“Làm đèn sáng cho thế gian”, trí tuệ của Bồ-tát có thể chiếu tan sự mê lầm và tăm tối của chúng sanh, khiến họ thấu hiểu chánh đạo. Trong Tịnh Ảnh Sớ nói: tự mình có trí tuệ, lại có thể giúp mọi người sanh khởi hiểu biết chính xác thì gọi là đèn sáng của thế gian.

“Phước điền tối thắng”, trong Thám Huyền Ký nói: có thể sanh ra phước báo thì gọi là phước điền. Trong kinh Ưu-bà-tắc Giới nói phước điền có ba loại:

1. Phước điền báo ân: báo đáp công ơn của cha mẹ và sư trưởng có thể sanh phước.
2. Phước điền công đức: cúng dường tam bảo Phật pháp tăng có thể sanh phước.

3. Phước điền bản cùng: bố thí cho người nghèo khổ có thể sanh phước.

“Đáng nhận cúng dường”, Bồ-tát ở Cực Lạc có trí tuệ của đại sĩ Văn-thù, thấy rõ được tự tánh, các ngài là phước điền thù thắng nhất, xứng đáng nhận sự cúng dường của hết thầy trời người.

“Rạng rỡ hoan hỷ... sắc thân tướng hảo”, báo thân của Bồ-tát có vô lượng tướng hảo, dung mạo hòa ái, nội tâm tự tại vô biên, quang minh vô cùng thù thắng.

“Hùng mãnh không sợ hãi”, khi thuyết pháp giữa đại chúng, các ngài dũng mãnh không khiếp sợ, uy thần không gì sánh bằng.

“Không ai sánh được”, đầy đủ các loại công đức, các loại biện tài vô ngại, vượt xa tất cả thế gian.

Bên trên là tán thán công đức chân thật của Bồ-tát, thật vô cùng hy hữu.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Thường được chư Phật cùng khen ngợi, rớt ráo các ba-la-mật của Bồ-tát, song thường an trụ vào các tam-ma-địa bất sanh bất diệt. Hạnh khắp đạo tràng, xa lìa cảnh giới Nhị thừa. A-nan! Ta nay lược nói công đức chân thật của các Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc kia, tất cả đều như vậy. Nếu nói rộng ra, trải trăm ngàn vạn kiếp cũng không hết được.**

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

***“Thường được chư Phật cùng khen ngợi, rớt ráo các ba-la-mật của Bồ-tát, song thường an trụ vào các tam-ma-địa bất sanh bất diệt. Hạnh khắp đạo tràng, xa lìa cảnh giới Nhị thừa.”***

“Song thường an trụ vào các tam-ma-địa bất sanh bất diệt”, “bất sanh bất diệt” chính là tịch định. Trong kinh Niết-bàn nói: bất sanh bất diệt gọi là đại niết-bàn. Trong kinh Duy-ma-cật nói: “Pháp vốn không sanh, nay cũng không diệt.” Tiểu thừa dựa vào lý hữu dư niết-bàn để quán bất sanh bất diệt, cho nên nghiêng về phía “không”. Đại thừa từ “không” nhập vào “giả”, hiển lộ đạo lý bất sanh bất diệt ngay trên sự tướng, ngay nơi tướng chính là đạo, tuy là sự mà lại chân. Ngay nơi sự tướng chính là không. Có lẽ sẽ có người hỏi: đồ vật trước mắt rành rành là có, sao lại nói là không? Ông Einstein nói: vật chất là cảm nhận sai lầm của nhân loại. Bồ-tát ở Cực Lạc dù mỗi ngày tiếp xúc với vạn duyên nhưng vẫn giữ một

tâm không tịch, trong tam-muội bất sanh bất diệt mà tu tập viên mãn lục độ vạn hạnh, không mất định ý.

Xin nêu một công án: Có người hỏi lão hòa thượng Quảng Khâm: “Mỗi ngày chúng con có cần tọa thiền giống như lão hòa thượng không?” Ngài đáp: “Ta nghe con hỏi mới biết mình đang ngồi thiền.” Lão hòa thượng tuy không quá tinh thông thiền lý trên văn tự, nhưng vì có sự tu trì chân thật nên có thể “trực khởi trực dụng”. Những gì ngài nói hoàn toàn là “cảnh giới tự tâm”. Đó chính là cả ngày ngồi thiền mà cả ngày không ngồi.

Lại nêu một công án khác: ngài Dược Sơn đang ngồi thiền, thiền sư Thạch Đầu hỏi: “Ông đang làm gì đó?” Dược Sơn đáp: “Chẳng làm gì cả.” Thiền sư Thạch Đầu nói: “Vậy là ông đang ngồi không rồi.” Dược Sơn đáp: “Ngồi không chính là hữu vi.” Nếu cho rằng ngồi không là vô vi thì sẽ vĩnh viễn không biết đạo là gì.

“Hạnh khắp đạo tràng”, Bồ-tát của Cực Lạc ở trong hết thủy cối nước của chư Phật, không lúc nào không hiện diện, không nơi nào không có mặt.

“Xa lìa cảnh giới Nhị thừa”, Thập Trụ Tỳ-bà-sa Luận nói: “Nếu rớt vào địa vị Thanh văn và Bích-chi Phật thì gọi là Bồ-tát chết, mất hết thủy mọi lợi ích. Nếu rơi vào địa ngục cũng không đáng sợ như thế, nếu rớt vào địa vị Nhị thừa, đó mới là nỗi sợ hãi lớn.” Những lời này hết sức chấn động tâm can! Nếu tu hành theo [lối của] A-la-hán và Duyên giác thì còn đáng sợ hơn cả rơi vào địa ngục. Trong Vãng Sanh Luận nói: chúng tánh Nhị thừa không thể vãng sanh. Theo quy định của giới luật Mật giáo, ở trong chúng Thanh văn bảy ngày đã coi là phạm giới. Dĩ nhiên, nếu đến để độ họ thì lại là chuyện khác. Bồ-tát ở Cực Lạc duy chỉ nương vào pháp Nhất thừa, rớt rảo đến bờ kia, xa lìa cảnh giới Nhị thừa.

Ở đây dẫn ra vấn đề về giới luật và kiến địa. Nếu phá giới thì phải vào địa ngục, sau khi chịu hết tội báo vẫn có thể tiếp tục tu hành, đây vẫn chưa phải là điều đáng sợ nhất. Đáng sợ nhất là kiến địa bị sai hỏng. Nếu kiến địa hỏng rồi thì sẽ mãi mãi ở trong sai lầm. Ví như câu “người không vì mình, trời tru đất diệt”, đây thuộc về kiến địa sai lầm. Họ sẽ coi việc tổn người lợi mình là lẽ đương nhiên. Còn rất nhiều tà kiến vi tế khác cực kỳ khó buông bỏ. Cả Thiền tông và Mật tông đều đặc biệt coi trọng kiến địa. Tổ sư Quy Sơn dạy: “Chẳng quý cấp độ thực hành, chỉ quý cách nhìn đúng đắn.”

Đoạn nhỏ thứ hai.

***“A-nan! Ta nay lược nói công đức chân thật của các Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc kia, tất cả đều như vậy. Nếu nói rộng ra, trải trăm ngàn vạn kiếp cũng không hết được.”***

“Ta nay lược nói” là Phật nói với ngài A-nan rằng công đức chân thật của Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc ở trên chỉ là nói sơ lược mà thôi.

“Nếu nói rộng ra, trải trăm ngàn vạn kiếp cũng không hết được”, nếu như nói tỉ mỉ thì cho dù là trăm ngàn vạn kiếp cũng chẳng thể nói hết được.

Tiếp theo nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ ba mươi một.

**Cảm ngộ thứ nhất: dùng tâm chân thành học tập diệu đức tự lợi lợi tha của Bồ-tát ở Cực Lạc, trong vòng 3 đến 5 năm chúng ta làm Bồ-tát thật, liệu có khó không?**

Trả lời khó hay không khó, mỗi người đều có cách nhìn riêng. Có người nói khó, khó hơn lên trời. Người ta là Bồ-tát của thế giới Cực Lạc, còn tôi là một phàm phu, làm sao học theo cho nổi? Điều này đúng là khó thật, [nếu nghĩ như vậy thì] cửa đã đóng rồi, sẽ không học được.

Lại có người nói, không khó. Chỉ cần bạn muốn học, hơn nữa chịu dùng tâm chân thành để học, thì chẳng cần 3 đến 5 năm, chỉ 1 - 2 năm là bạn đã làm Bồ-tát thật.

Tôi nói nếu bạn hội đủ hai điều kiện nêu trên: một là muốn học, hai là dùng tâm chân thành để học, thì không cần 3 đến 5 năm, cũng chẳng cần 1 hay 2 năm, chỉ cần bạn vừa chuyển ý niệm, đồng thời chuyển thành hành động, thì ngay lúc đó bạn chính là Bồ-tát thật. Cho nên tôi nói, học tập diệu đức tự lợi lợi tha của Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc chẳng khó chút nào; làm Bồ-tát thật cũng không khó chút nào.

Đáp án của bạn là gì?

Sở dĩ tôi nói học tập diệu đức tự lợi lợi tha của Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc một chút cũng không khó, làm Bồ-tát thật không khó chút nào, không phải là nói năng linh tinh xằng bậy, mà đây là cảm nhận thực tế của chính tôi. Có lẽ sẽ có người nói: “Lưu Tổ Vân này toàn chơi lớn, trước hết bày ra cái tiểu viện Lục Hòa cho pháp giới cùng hưởng, giờ lại bảo làm Bồ-tát thật không khó chút nào, đúng là cuồng vọng.” Tôi không sợ người khác nói ra nói vào, cũng không sợ người khác mắng, tôi không cuồng cũng chẳng vọng. Tôi thừa nhận mình “chơi lớn”, nhưng đó chính là con đường tôi muốn đi, tôi sẽ tiếp tục đi một cách kiên định

không đòi hỏi. Vì sao vậy? Học tập kinh giáo tuyệt đối không phải chỉ là học suông, mà học rồi phải làm. “Học tập” là gì? Chính là học rồi thì tập. “Học” là học từ người khác, “tập” là tự mình phải làm. “Học” và “tập” kết hợp chặt chẽ mới là học tập thật sự, mới học được thứ chân thật. Học được thứ chân thật mới có thể tự lợi lợi tha. Có thể tự lợi lợi tha chính là Bồ-tát thật.

Nói về cảm ngộ của chính mình khi học tập kinh văn phẩm thứ ba mươi mốt này, tôi đã hiểu rõ diệu đức của Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc là gì. Trước đó thì dường như biết mà lại không biết. Nói là biết, song biết không rõ ràng; nói không biết nhưng cũng biết được đôi chút. Lần học tập này, tôi trích trong kinh văn những diệu đức của Bồ-tát ở Cực Lạc, sau đó đối chiếu từng điều một với chính mình, thực hiện cả “học” lẫn “tập”. Như vậy là đã kết hợp được “học” và “tập” với nhau.

Diệu đức của Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc là vô lượng vô biên, cho dù nói suốt vô lượng kiếp này đến vô lượng kiếp khác cũng nói không hết. Nay tôi chỉ y theo kinh văn mà nói, xin cung cấp để các đồng tu tham khảo.

Diệu đức của Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc gồm những gì? Kinh văn của phẩm này dùng hai phương pháp để nói rõ cho chúng ta biết: một là dùng phương pháp thí dụ để nêu rõ; hai là dùng phương pháp diễn nói để giảng thuật về công đức chân thật của Bồ-tát. Ở đây không thể nói chi tiết từng điều một, tôi sẽ chọn ra vài điều tiêu biểu, có quan hệ mật thiết với chúng ta để giao lưu và chia sẻ với các đồng tu:

***Diệu đức thứ nhất: trí tuệ rộng sâu, tựa như biển cả.***

Chúng ta học Phật là học cái gì? Quan trọng nhất chính là phải học trí tuệ của Phật. Phật là bậc đại giác, trí tuệ của ngài rộng lớn sâu xa, tựa như biển cả mênh mông không thể đo lường. Chúng ta học Phật bao nhiêu năm qua, đã học được trí tuệ của Phật chưa? Học được bao nhiêu? Nếu dùng một tiêu chuẩn kiểm chứng mà ai cũng nghe hiểu, thì trí tuệ của Phật là nước biển cả, trí tuệ của chúng ta không phải. Thế nhưng bạn đã nếm được mùi vị của một giọt nước biển cả chưa? Nói cách khác, trước khi học Phật, bạn là người hồ đồ, sau nhiều năm học Phật đến hôm nay bạn vẫn là người hồ đồ, vậy thì bạn chính là người mà ngay cả mùi vị nước biển ra sao cũng chưa từng nếm qua.

Bồ-tát ở Cực Lạc bởi vì học được đại trí tuệ của Phật nên các ngài có thể tự tại bơi lội trong biển cả trí tuệ. Cho nên, chúng ta phải dùng tâm chân thành để học tập và thực hành diệu đức của Bồ-tát ở Cực Lạc.

Hơn 20 năm trước, khi mới bắt đầu học Phật, mỗi sáng sau khi thắp hương, tôi đều nói ba câu thế này:

Nguyện tất cả chúng sanh xả bỏ tà kiến ngoại đạo, quy y Phật-đà;

Nguyện đệ tử thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như biển, biện tài vô ngại;

Nguyện đệ tử thân tâm nhẹ nhàng, không có các bệnh khổ, phổ độ chúng sanh cùng chúng bò-đề.

Ba câu này học từ ai, tôi không nhớ rõ, nhưng ba câu này, hơn 20 năm qua tôi vẫn luôn nói như vậy, chưa bao giờ gián đoạn. Ba câu này là lời mong cầu hay là lời nguyện của tôi? Tôi cũng không phân định rõ ràng. Theo suy nghĩ của tôi thì chắc là “nguyện” thôi, vì tôi chỉ có một mong cầu, đó là cầu sanh Tây Phương Tịnh độ.

Có lẽ nhờ vào sự chân thành của mình mà ba câu này đã thể hiện ra trên người tôi với những cấp độ khác nhau. Xin nêu một ví dụ để nói rõ:

3 đến 5 năm gần đây, tôi có cảm giác lờ mờ rằng mình không còn ngốc nghếch như trước nữa, dường như đã khai được chút trí tuệ nhỏ. Thể hiện ở chỗ nào vậy? Tôi hồi tưởng và đối chiếu lại những trải nghiệm của mình suốt hơn 20 năm qua, thì có thể chia thành năm cấp độ sau để nói:

Cấp độ thứ nhất: gặp phải vấn đề, không biết cách xử lý. Hơn 20 năm trước, khi chưa chính thức học Phật, tôi không có trí tuệ, gặp chuyện không biết xử lý làm sao. Vì sao tôi mắc chứng bệnh nặng như thế? Là vì trong tâm có vô số câu hỏi “vì sao” mà không tìm ra lời giải, u uất lâu ngày dẫn đến mắc bệnh nặng.

Cấp độ thứ hai: gặp vấn đề đã biết tìm câu trả lời ở đâu. Năm 2000, tôi bắt đầu nghe lão pháp sư giảng kinh Vô Lượng Thọ. Nửa năm đầu, tôi nghe chẳng hiểu gì cả, theo lẽ thường nếu nghe không hiểu thì sẽ không nghe nữa, nhưng không biết vì sao, dù nghe không hiểu nhưng tôi vẫn cứ nghe. Sau nửa năm, tôi đã nghe hiểu, những câu hỏi trong lòng tôi đã tìm được đáp án. Đòi người vì sao lại khổ như vậy? Lão pháp sư bảo chúng ta rằng: “Bởi vì bạn coi cái giả là thật, cho nên mới khổ.” Chao ôi, cụ già này thật là phi thường! Ngài biết trong lòng tôi đang nghĩ gì, có thể trả lời được những câu hỏi “vì sao” của tôi. Tôi phải tiếp tục cố gắng nghe tiếp.

Cấp độ thứ ba: đối chiếu với kinh giáo, tôi có thể tự mình giải quyết các vấn đề gặp phải, nhưng tốc độ giải quyết vấn đề còn hơi chậm.

Cấp độ thứ tư: một hai năm gần đây, tốc độ giải quyết vấn đề đã nhanh hơn rõ rệt. Có những vấn đề vừa mới xuất hiện, không cần dùng tư duy để cân nhắc suy tính, đã có phương pháp giải quyết rồi.

Cấp độ thứ năm: hơn một năm nay, kể từ sau khi sư phụ ngài rời xa chúng ta, tôi có cảm giác là sư phụ ngài đang gia trì cho mình, tôi đã khai trí tuệ. Điều này thể hiện ở chỗ nào? Chính là những việc tương lai sắp xảy ra, tôi có thể biết trước, lại còn có phương pháp ứng phó. Ví dụ như có người sắp vãng sanh, hễ tôi biết được thời gian người đó vãng sanh, thì đều chính xác không sai chạy. Chú ý! Không phải tất cả những người vãng sanh tôi đều biết thời gian. Ví dụ, đôi khi xuất hiện vài chữ hoặc vài câu nói, coi như là gợi ý đi, có thể lúc đó tôi không biết nghĩa là gì, nhưng sau đó không lâu đều ứng nghiệm, đều rất chính xác. Tôi biết những điều này đều không phải do tôi dùng tư duy nghĩ ra. Lại ví dụ như bản thảo phúc giảng lần thứ ba này, những cảm ngộ học tập sau mỗi phẩm kinh văn đa phần là tự chúng tuôn ra, cũng không phải do tôi dùng tư duy suy nghĩ ra. Có những lúc tốc độ viết tay không theo kịp tốc độ tuôn trào của ý tưởng.

Năm cấp độ tôi nói trên là những thể ngộ đích thực của tôi, tôi đã nói đúng như thật cho các đồng tu nghe. Còn về việc có phải đã khai một chút trí tuệ nhỏ hay không, tôi không dám khẳng định. Ngày 10 tháng 7 năm 2022, tôi đã báo cáo với sư phụ ngài về cảm nhận của mình:

“Sư phụ, xin người hãy yên lòng, hiện nay mỗi ngày con đều thâm nhập kinh tạng, pháp hỷ sung mãn. Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người, con đã nếm được một chút mùi vị rồi, tuyệt vời lắm ạ!” “Con nói nhỏ với người một câu: hình như con đã khai một chút trí tuệ nhỏ, tự cảm thấy dường như không còn gốc ghêch như trước nữa.”

Ngày 26 tháng 7, sư phụ ra đi, không còn nghe những tiếng quạ kêu chim hót ồn náo nữa. Đã nghe mấy chục năm rồi, ngài cũng nên nghỉ ngơi thôi. Sư phụ đi rồi, tôi không bi thương, không nuối tiếc, tôi phảng phất thấy sư phụ ngài với nụ cười tiêu chuẩn ấy, cười híp mắt với tôi, nói: “Tốt lắm, hãy tiếp tục thâm nhập kinh tạng, cố gắng phục vụ tốt cho chúng sanh khổ nạn!” Tôi ngây thơ nghĩ rằng, chắc chắn ngài lại lôi trong túi ra một báu vật nào đó cho tôi. Báu vật của ngài nhiều vô số kể, vì sao ngài cho tôi mà không cho bạn? Không đúng, ngài đã cho bạn rồi, nhưng bạn không nhận, không cần. Vì tôi nhận, tôi cần, nên mọi báu vật mà sư phụ cho tôi, tôi đều nhận được hết.

Tôi cảm ơn sư phụ đã dạy tôi học được diệu đức của Bồ-tát ở Cực Lạc, đó chính là trí tuệ; dạy tôi làm thế nào để bơi lội thong dong trong biển cả trí tuệ; dạy tôi làm thế nào dùng trí tuệ để hoàn thiện bản thân, bảo đảm đời này viên mãn thành tựu, giải quyết vấn đề sanh tử; dạy tôi làm thế nào dùng trí tuệ để giúp thiên hạ cùng thiện, tâm luôn gắn kết với nỗi khổ niềm vui của chúng sanh, cứu độ chúng sanh rời khỏi Ta-bà.

Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc “trí tuệ rộng sâu, tựa như biển cả” đã làm tấm gương cho chúng ta. Chỉ cần chúng ta chịu học, chịu dùng tâm chân thành để học, thì ai ai cũng được trí tuệ như biển.

Hôm nay là ngày 1 tháng 1 năm 2024, tết dương lịch. Thật trùng hợp, hôm nay tôi hoàn thành bài giảng thứ 66. Điềm lành, “sáu sáu đại thuận”. Chúc các đồng tu của tôi năm 2024 thuận, thuận, thuận!

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!